

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2018/HSST

Ngày 30/7/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trương Công Huấn

*Thẩm phán:* Ông Vũ Văn Lê

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Huỳnh
2. Ông Trần Văn Cảnh
3. Bà Nguyễn Thị Nờ

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Lưu Quốc Khánh-cán bộ Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:* Ông Phan Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/7/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 357/2018/HSST ngày 18/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 3036/2018/QĐXXST-ST ngày 10/7/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Minh Q**; giới tính: nam; tên gọi khác: Dẫy; sinh ngày 06/4/1997 tỉnh BD; nơi đăng ký thường trú: xóm HB, thôn HH, xã BT, Huyện TS, tỉnh BD; nơi cư trú: Nhà không số, T5, A3, xã PP, Huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ làm giày; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không có); con ông Trần Văn C và NguyễnThị Biên T; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: (không có);

Bắt, tạm giam: 06/11/2016.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**; giới tính: Nam; sinh ngày 21/12/1990 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký thường trú: X5, thôn TG, xã TG, Huyện TS, tỉnh BD; nơi cư trú: Nhà không số, A3, xã BH, Huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ làm giày; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không); con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị N; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Nguyễn Thị Tường V, có 1 con sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: (không có);

Bắt, tạm giam: 18/8/2017.

*Người bào chữa cho bị cáo Q:* Ông Hà Ngọc Tuyên, luật sư Văn phòng luật sư Hà Tuyên, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

***Người bị hại:***

**1. Anh Trần Trọng H** (đã chết); sinh năm 1988;

*Người đại diện của anh H:*

-Chị **Huỳnh Thị Hồng N**; sinh năm 1987; nơi cư trú: 2941/48/9 đường PTH, P7, Q8, Thành phố Hồ Chí Minh; là vợ anh H; có mặt;

-Bà **Quách Thị Cẩm M**; sinh năm 1965; nơi cư trú: 2941/48/9 đường PTH, P7, Q8, Thành phố Hồ Chí Minh; là vợ anh H; có mặt;

-Ông **Trần Văn Hư**; sinh năm 1968; nơi cư trú: nơi cư trú: 2941/48/9 đường PTH, P7, Q8, Thành phố Hồ Chí Minh; là vợ anh H; có mặt;

**2. Anh Trần Hu**; sinh năm 1990; nơi cư trú: nơi cư trú: 2941/48/9 đường PTH, P7, Q8, Thành phố Hồ Chí Minh; là vợ anh H; có mặt;

**3. Anh Nguyễn Linh Ha**; sinh năm 1996; nơi đăng ký thường trú; thôn AT, xã NL, Huyện AN, tỉnh BD; nơi cư trú: 3099/22/10 đường PTH, P7, Q8, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

**1. Trẻ Trần T**; sinh ngày 26/02/2016; nơi cư trú: 2941/48/9 đường PTH, P7, Q8, Thành phố Hồ Chí Minh; là con đẻ anh Trần Trọng H và chị Huỳnh Thị Hồng N; có mặt;

*Người đại diện hợp pháp của trẻ T:* Chị Huỳnh Thị Hồng N; sinh năm 1987; nơi cư trú: 2941/48/9 đường PTH, P7, Q8, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

**2. Trẻ Trần Gia L**; sinh ngày 30/5/2008; nơi cư trú: 232/1/6A đường BH, P9, Q10, Thành phố Hồ Chí Minh; là con đẻ của anh Trần Trọng H và chị Phạm Thị Ngọc Q;

*Người đại diện hợp pháp của trẻ L:* Chị **Phạm Thị Ngọc Q**; sinh năm 1987; nơi cư trú: 232/1/6A đường BH, P9, Q10, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

**3.Ông Trần Thanh Hùng;** sinh năm 1968; nơi cư trú: 34 LO, đường PVC, P7, Q6, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

**4.Ông Nguyễn Văn Tở;** sinh năm 1953; nơi cư trú: 1066 TL43, KP1, phường BC, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

**5.Bà Nguyễn Thị Thanh K;** sinh năm 1981; nơi cư trú: 15, xa lộ Hà Nội, Khu phố 2, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

**3.Ông Phạm Q Ha;** sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn 7, xã Tê Nông, Huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 04/11/2016, Trần Minh Q, Trần Đình Phước, D, Nguyễn Thành Nh, Trần Trọng Kh, Bùi Văn Ta, Trương Văn Kho, Nguyễn Thị Thúy Hang, Phan Thị Kim A và Quách Thúy V ngồi uống bia tại bàn số 4 trong quán “Hiếu Già”, địa chỉ số 1506F đường Ba Tơ, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, Trần Hu, Trần Trọng H, Nguyễn Linh Ha, Phan Đăng Trì, Huỳnh Tấn Tâ, Trần Thanh Hùng và Phạm Ngọc Th đến quán “Hiếu Già” ngồi uống bia tại bàn số 28, cách bàn số 4 khoảng 4m. Trong lúc ngồi uống bia, Th thấy D đi vào vệ sinh. Do có quen biết với D nên Th gọi D lại bàn số 28 và mời Th uống 1 ly bia. Tại bàn số 28, D nói có biết Hu và đã từng đánh nhau (đụng độ) với Hu; Hu nói rằng không biết D và từ chối uống bia với D (bl.100, 231-232). Trong lúc Th, D và Hu nói chuyện qua lại thì Ha nhìn D. D nghĩ rằng Ha thách thức mình nên đã cầm ly bia bằng tay phải đánh vào trán trên mí mắt phải của Ha làm Ha bị chảy máu (bl.101, 11-112). Thấy vậy, Hu dùng tay đánh D và những người trong nhóm của Hu (không xác định được ai) cũng xông vào dùng ly, vỏ chai bia đánh D, làm D bị chảy máu ở trán (bl.109-110, 237-238). Hu và D tiếp tục giằng co với nhau thì được mọi người can ngăn, Hu lùi về phía sau nên bị té ngã xuống ao thì được Tr và Hùng kéo lên bờ (bl.239-240). Nguyễn Đức Trọng, Trần Văn Thương, Bùi Văn B là những người ngồi nhậu trong quán, khi thấy những người ngồi trong bàn của D đánh nhau và ném vỏ chai bia về phía bàn số 28, Nguyễn Đức Trọng cũng cầm vỏ chai bia ném về phía bàn số 28, còn Thương và B cầm 2 vỏ chai bia bỏ đi ra ngoài (bl.368-369).

Khi thấy D bị đánh bên bàn số 28, Q chạy đến kéo D về thì bị Hùng, H và Hu cầm vỏ chai bia đánh nên Q bước lùi từ bàn số 28 về hướng nhà vệ sinh (bl.68-69). Lúc này, Kh đứng gần bàn số 4 thì bị ai đó dùng chai bia bẻ đâm vào hông trái, Kh liền lấy con dao xếp dài khoảng 24cm (mà thường ngày Kh vẫn mang sẵn trong người), cầm trên tay đưa về phía trước. Q giật lấy con dao xếp

của Kh và cầm bằng tay phải (bl.163-166). Hu lấy 2 vỏ chai bia ném về phía D và Q. Sau đó, Hu tiếp tục lấy 2 vỏ chai bia khác xông đến đánh nhau với Q thì bị Q dùng dao đâm trúng đùi trái. Lúc này, nhóm bạn của Q lùi lại tập trung ở phía sau quán, còn Q và D thì lùi vào trong nhà vệ sinh và lấy một chiếc bàn inox chống đỡ. Q bị ai đó dùng vỏ chai bia ném trúng cằm, còn D cũng bị ai đó dùng vỏ chai bia ném trúng đầu (không xác định được ai ném). Hu cầm vỏ chai bia tiếp tục xông đến đánh Q thì bị Q cầm dao xếp đâm tiếp 1 nhát trúng vào hông bên trái (bl.75). Một lúc sau, nhóm của Hu không ném vỏ chai bia nữa nên Q và D đi ra ngoài quán. Nhóm của Hu thấy Q và D đi ra nên quay lại, thấy vậy, D liền nhảy xuống ao của quán thì bị một số người trong nhóm Hu ném chai bia trúng ngực. Sau đó, nhóm Hu bỏ đi ra phía trước quán “Hiếu Già”.

Tại phía sau nhà vệ sinh của quán, Kh nhặt được 1 thanh mi-ca màu trắng trong (dài khoảng 74,2cm, bản rộng 3,5cm) cầm trên tay, còn Kho thì nhặt được một thanh thép (dạng thép gân, dài khoảng 150cm). Phước thấy vậy liền giật thanh thép của Kho đang cầm trên tay để phòng thân cho mình (bl.169).

Q đang đứng trên bờ ao nhìn thấy Trần Trọng H cầm 1 cây sắt dài khoảng 1 mét đi lại chỗ D đang bơi vào bờ ao (cách Phước, Kho và Kh khoảng 10 mét). Q nghĩ rằng H cầm cây sắt đến đánh D nên Q cầm con dao xếp trên tay phải xông đến từ phía sau lưng của H, đâm một nhát vào vùng bụng phải của H. H ném bỏ cây sắt và quay lại giằng co với Q, Q đâm tiếp 2 nhát vào hông sườn trái của H, H xô Q ra và nhảy xuống ao, bơi ra khu vực phía sau quán (bl.74-75).

Sau đó, Q bỏ chạy và trốn ở mô đất cách quán khoảng 60m (bl.70-71); D leo được lên bờ và lấy 1 ống nhựa (dài khoảng 75cm, đường kính khoảng 4,8cm) cầm trên tay và chạy đến phía trước quán. Lúc này, Kh, Phước và Kho chạy vòng bờ ao ra gặp nhóm của Hu đang đứng trước quán. Phước cầm thanh thép xông đến, Hu cầm vỏ chai bia ném vào Phước nhưng không trúng. Sau đó, Hu bỏ chạy.

Kh cầm thanh mi-ca và D dùng ống nhựa đánh trúng vào tay của Tân thì Tân can ngăn (bút lục 170). Lúc này, Công an phường 7, quận 8 đến nên tất cả không đánh nhau nữa. Q đang trốn ở mô đất, thấy người bị chảy nhiều máu nên Q ném bỏ con dao xếp tại đây (đã thu giữ) và đi vào quán “Hiếu Già”. Hu và Ha được đưa đến Bệnh viện Đại học Y dược và Bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu. Đến 15 giờ ngày 05/11/2016, Phạm Ngọc Th và Nguyễn Thành L đi tìm kiếm Trần Trọng H thì phát hiện H đã chết tại bãi đất trống phía sau quán “Hiếu Già” (bút lục 337-338, 386-387).

Ngày 06/11/2016, Trần Minh Q đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đầu thú và Khi nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (bl.17-18).

Ngày 18/8/2017, D bị Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 617-04 về tội “Cố ý gây thương tích”, bị can D đã Khi nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (bl.42, 93-94).

**Trong quá trình điều tra, Cơ quan công an đã thu giữ được một số vật chứng và đồ vật như sau:**

1. Thu giữ tại quán “Hiếu Già” số 1506F đường Ba Tơ, phường 7, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (do anh Tăng Văn Hiếu là chủ quán giao nộp):

-1 con dao dài khoảng 28cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 16,5cm, mũi bằng, bản lưỡi chỗ rộng nhất khoảng 4,5cm, trên một mặt lưỡi có chữ KIWI BRAND MADE IN THAILAND;

-1 thanh thép (dạng thép gân) dài khoảng 150cm, đường kính khoảng 1,4cm;

-1 ống nhựa dài khoảng 75cm, đường kính khoảng 4,8cm, thành ống có chữ “NHỰA BÌNH MINH”;

-1 thanh mi-ca trong suốt, dài khoảng 74,2 cm, bản rộng 3,5cm, dày khoảng 1,5cm;

-1 điện thoại di động Nokia màu đen 1280, số Imei: 355352100983017 (không xác định được chủ sở hữu);

-1 xe máy Yamaha Sirius, biển số 36B3-620.97, số khung RLCS5C6K0-DY077342, số máy 5C6K-077360;

-1 xe máy Honda AirBlade, biển số 54X8-6334, số khung RLHJF18018Y705710, số máy JF18E-5311617;

-1 xe máy Honda Wave, biển số 51K1-3226, số khung RLHHC09043Y213875, số máy HC09E-0213947;

-1 xe máy máy Honda Click, biển số 59B1-000.97, số khung RLHJF1805-8Y006063, số máy JF18E-0082562.

-Một số mảnh vỡ của ly và vỏ chai bia (được niêm phong trong hộp giấy có chữ ký của anh Tăng Văn Hiếu và hình con dấu của Công an Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

-1 USB màu đỏ có lưu giữ hình ảnh do camera tại quán “Hiếu Già” ghi lại được vào thời điểm xảy ra vụ án.

-1 áo khoác màu đen có phần tay áo, ngực áo và cổ áo màu trắng, ngực áo bên trái có chữ STYLE.

-1 áo thun sơ mi dài tay màu trắng đục, có hoa văn màu đen.

2. Thu tại khu vực cột điện 12/2 và 12/3 gần quán “Hiếu Già” (do bị cáo Trần Minh Q giao nộp):

-1 bàn bằng kim loại dài khoảng 98cm, rộng 60cm, cao 56cm;

-1 con dao xếp có nút bấm mở, dao dài khoảng 24cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 10cm, mũi nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất khoảng 2,4cm, cán dao bằng kim loại, một mặt được ốp nhựa màu xanh dương.

Theo Kết luận giám định số 1628/TT.16 ngày 23/11/2016 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 125/TTPY.GT-17 ngày 23/6/2017 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (bl.503-507), xác định được như sau:

*-Nạn nhân Trần Trọng H bị đâm 2 vết ở ngực trái và 1 vết ở bụng phải, gây thủng đứt cơ và sụn sườn ngực trái, tràn máu màng phổi trái, thủng Không màng ngoài tim ba vết, tràn máu màng ngoài tim, thủng tim, thủng cơ hoành trái, thủng gan trái, thủng ruột non; chết do đa vết thương thấu ngực bụng gây thủng tim, gan và ruột non; nồng độ Ethanol trong máu cao.*

*-Cả 3 vết thương trên người của nạn nhân Trần Trọng H đều là vết thương làm nạn nhân tử vong.*

*-Con dao lưỡi bằng kim loại 1 con dao dài khoảng 28cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 16,5cm, mũi bằng, bản lưỡi chỗ rộng nhất khoảng 4,5cm, trên một mặt lưỡi có chữ KIWI BRAND MADE IN THAILAND không tạo ra được vết thương nào trên người H.*

*-Con dao xếp có nút bấm mở, dao dài khoảng 24cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 10cm, mũi nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất khoảng 2,4cm, cán dao bằng kim loại, một mặt được ốp nhựa màu xanh dương có thể gây ra được cả ba vết thương trên người của H.*

*-Nồng độ Ethanol trong máu cao chỉ ảnh hưởng về hành vi, nhận thức chứ không ảnh hưởng gì đến ba vết thương làm nạn nhân H tử vong (bl.513”.*

\*Theo Kết luận giám định số 101/TgT.17 ngày 28/02/2017 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (bl.304), thì thương tích và tình trạng sức khỏe của Nguyễn Linh Ha được kết luận như sau:

*-Đa chấn thương phần mềm, đã được điều trị, hiện còn: 1 một sẹo kích thước 3x0,2cm tại mày và mi trên mắt phải, ảnh hưởng thẩm mỹ; 1 sẹo kích thước 2,1x(0,2-0,4)cm tại mắt phải; 1 sẹo kích thước 2,7x0,2cm tại mặt sau cổ tay phải;*

*-Thương tích tại mày và mi trên mắt phải, tại mắt phải do vật tày, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra; cả cái ly và chai bia (vật chứng thu giữ được) đều có thể gây ra được hai thương tích trên;*

*-Thương tích tại mặt sau cổ tay phải do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra; mảnh vỡ của ly và chai bia (vật chứng thu giữ được) có thể gây ra được thương tích này;*

*-Các thương tích không nguy hiểm đến tính mạng; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%.*

Theo Kết luận giám định số 337/TgT.17 ngày 08/5/2017 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (bl.243) thì thương tích và tình trạng sức khỏe của Trần Huân được kết luận như sau:

*-Đa chấn thương phần mềm, đã được điều trị, hiện còn: 1 vết tăng sắc tố da mờ kích thước 0,8x0,3cm tại vùng trán trên phải; 1 sẹo kích thước 11,8x(0,3-0,7)cm tại mặt ngoài móng đùi trái và một sẹo dẫn lưu nhỏ kích thước 0,5-0,3cm và một sẹo kích thước 3,6x0,3cm tại gót chân trái.*

*-Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.*

*-Con dao bấm như quý cơ quan mô tả (vật chứng thu giữ) có thể gây ra được thương tích trên.*

*-Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10% (bl.243-244).*

Tại bản Cáo trạng số 448/CTr-VKS-P2 ngày 16/11/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Trần Minh Q về tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích” theo điểm n khoản 1 Điều 93 và khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bộ luật hình sự năm 1999); truy tố D về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

### ***Tại phiên tòa,***

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội như sau: Căn cứ lời Khi nhận của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để kết luận cáo trạng truy tố là chính xác, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; xử phạt Trần Minh Q từ 16 đến 18 năm tù về tội “Giết người”, 1 đến 2 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt, buộc Q phải chấp hành hình phạt chung là từ 17 đến 20 năm tù; xử phạt D từ 2 đến 3 năm tù về tội :Cố ý gây thương tích”.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến bào chữa mà chỉ đề nghị được Hội đồng xét xử xem xét Khon hồng.

Ông Trần Văn Hư và bà Quách Thị Cẩm M, bà Huỳnh Thị Hồng N đề nghị Hội đồng xét xử các bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Về mặt dân sự: Bà M và ông Hư yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường cho bà M và ông Hư 50.000.000đ tiền chi phí mai táng anh H và yêu cầu được bồi thường tổn thất về mặt tinh thần cho ông bà và các con anh H theo quy định của pháp luật;

Bà N yêu cầu bị cáo Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Trần T mỗi tháng 2.000.000đ tính từ ngày anh H chết cho đến khi trẻ T đủ 18 tuổi, đồng thời phải bồi thường tiền tổn thất về mặt tinh thần cho bà N và trẻ T theo quy định của pháp luật.

Bà Phạm Thị Ngọc Quý yêu cầu bị cáo Q phải cấp dưỡng cho trẻ Trần Gia L mỗi tháng 2.000.000đ tính từ ngày anh H chết cho đến khi trẻ L đủ 18 tuổi.

Bị cáo Q đồng ý với các yêu cầu về dân sự của bị hại, đại diện bị hại. Đồng thời, được sự hỗ trợ của gia đình, bị cáo Q tự nguyện bồi thường cho anh Trần Hu 11.000.000đ, bồi thường trước cho ông Hư, bà M 20.000.000đ tiền chi phí mai táng anh H (các bên đã thực hiện giao nhận tại phiên tòa).

Luật sư Hà Ngọc Tuyên bào chữa cho bị cáo Q như sau:

Về mặt tố tụng: Trong vụ án này, có một số người có liên quan đã có hành vi phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cho rằng gây rối ở trong quán nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Quan điểm vừa nêu là không chính xác, đã để lọt người phạm tội.

Q gây tổn thương cơ thể của anh Hu là 10%. Tuy nhiên, Q bị anh Hu tấn công nên và bị kích động về tinh thần. Do vậy, Q không phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Khi thấy D đánh nhau, Q đã can ngăn, kéo D về; Q đâm H chỉ là muốn bảo vệ cho D nên không thể quy buộc Q phạm tội có tính chất côn đồ; Q chỉ phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999.

Sau khi gây án, Q đã ra đầu thú; trong quá trình điều tra, Q thành khẩn Khi báo, ăn năn hối cải, tác động đến gia đình, được gia đình hỗ trợ và đã bồi thường một phần thiệt hại cho phía người bị hại; Q có ông ngoại là liệt sỹ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b và p khoản 1, khoản 2 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Q.

### ***Trong phần tranh luận,***

Kiểm sát viên đối đáp với Luật sư Hà Tuyên như sau:

Về việc không khởi tố một số người có tham gia đánh nhau, Viện kiểm sát đã có văn bản giải thích. Q đã có hành vi dùng dao nhọn đâm gây thương tích cho Hu 10% nên có đủ căn cứ xác định Q phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Q đã dùng dao nhọn đâm anh H từ phía sau nên không thể xem là phòng vệ; Q đâm anh H nhiều nhất nên thể hiện rõ tính chất côn đồ.

Ông Hư và bà M đối đáp với luật sư Hà Tuyên như sau: Bị cáo Q đã dùng dao đâm H nhiều nhất, hành vi dã man và mang tính đồ.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự; bị cáo, luật sư bào chữa đã thực đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Luật sư, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, có cơ sở để xác định chỉ vì mâu thuẫn với nhau trong đời sống sinh hoạt hàng ngày, Q đã có hành vi dùng dao nhọn đâm Trần Trọng H và Trần Hu, làm cho H chết, còn Hu thì bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%; còn D đã có hành vi dùng ly thủy tinh đánh vào mặt Nguyễn Linh Ha, làm cho Ha bị tổn thương cơ thể là 13%.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm cho mọi người hoang mang lo sợ. Các bị cáo đều nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng do bản tính hung hăng, hiếu thắng, xem thường luật pháp, xem thường tính mạng, sức khỏe người khác nên các bị cáo vẫn cố ý vi phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Q đã phạm tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích” theo điểm n khoản 1 Điều 93 và khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bộ luật hình sự năm 1999); bị cáo D đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 thì người phạm tội sẽ bị xử phạt từ 2 năm đến 7 năm tù. Tuy nhiên, đối chiếu hành vi phạm tội của D với quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự năm 2015) thì D sẽ bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 với mức hình phạt quy định từ 2 năm đến 5 năm tù. Như vậy, theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 thì hình phạt quy định trong trường hợp phạm tội “Cố ý gây thương tích” của D là thấp hơn so với quy định của Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, cần áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử lý đối với D.

[4]. Trong vụ án này, mặc dù D và Q đi chung một nhóm, lý do dẫn đến việc Q phạm tội là vì muốn bênh vực cho D. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo là có tính bộc phát, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc trước, khi đánh nhau thì mỗi người đều thực hiện hành vi theo ý chí chủ quan của mình. Do vậy, các bị cáo không được xem là đồng phạm của nhau, mỗi bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với hành vi của mình và hậu quả mà mình đã gây ra.

[5]. Đối với Q:

Hành vi phạm tội “Giết người” của Q được thực hiện có tính quyết liệt cao, Q đã chủ động dùng dao nhọn tấn công H và đã đâm H 3 nhát, trong đó có 2 nhát

đâm vào thời điểm khi mà H không có hung khí. Do vậy, đối với hành vi phạm tội “Giết người” của Q cần phải xử lý nghiêm. Hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” của Q được thực hiện trong trường hợp có một phần lỗi của Hu. Hu chủ động dùng vỏ chai bia làm hung khí tấn công Q trước nhưng chưa gây tổn hại cho Q. Việc Q bị kích động tinh thần là có nhưng chưa đến mức để được xác định là bị kích động mạnh. Sau khi phạm tội, Q đã ra đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Q thành khẩn Khi báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa, Q đã bồi thường một phần thiệt hại cho phía bị hại. Do vậy, cần áp dụng điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Q phạm tội “Cố ý gây thương tích” trong trường hợp bị kích động tinh thần do hành vi trái pháp luật của Hu. Do vậy, cần áp dụng thêm điểm đ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Q.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, cần có mức hình phạt tương xứng để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Q phạm 2 tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[6]. Đối với D:

Hành vi phạm tội của D có tính chất côn đồ, chỉ vì cho rằng Ha có ánh mắt nhìn thách thức đối với mình, D đã cầm ly bia thủy tinh đánh thẳng vào mặt Hải, gây thương tích cho Ha với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%. D phạm tội thuộc trường hợp có 2 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đó là “có tính chất côn đồ” và “dùng hung khí nguy hiểm”; mặt khác, hành vi của D là nguyên nhân dẫn đến việc đánh nhau, gây mất trật tự. Hành vi của D có mức độ nguy hiểm cao.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, D thành khẩn Khi báo, ăn năn hối cải. Do vậy, cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho D.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, cần có mức hình phạt tương xứng để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7]. Về các nội dung bào chữa của luật sư Hà Tuyên, bào chữa cho bị cáo Q:

Như đã nhận định, mặc dù Hu có một phần lỗi, đó là dùng chai bia làm hung khí tấn công Q trước. Hành vi của Hu là có gây kích động tinh thần cho Q. Tuy nhiên, hành vi của Hu chưa gây tổn hại cho Q nên không có căn cứ để cho rằng Q gây thương tích cho Hu trong trạng thái tinh thần của Q bị kích động mạnh. Do vậy, việc luật sư Tuyên cho rằng Q không phạm tội “Cố ý gây thương tích” là không có cơ sở.

Vào thời điểm Q đâm anh H, anh H cầm cây sắt đứng trên bờ ao, D đang ở dưới ao, Q tiến đến từ phía sau, anh H không biết. Do vậy, nếu muốn ngăn cản anh H đánh D, Q hoàn toàn có đủ điều kiện để thực hiện hành vi khác như có thể xô anh H xuống ao. Tuy nhiên, Q lại dùng dao đâm thẳng vào hông anh H, khi anh H đã buông cây sắt ra và quay lại, Q tiếp tục đâm anh H thêm 2 nhát vào ngực. Hành vi của Q thể hiện rõ ý thức sẵn sàng dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn, đây là căn cứ để xác định Q phạm tội có tính chất côn đồ. Lập luận vừa nêu cũng là cơ sở để bác bỏ ký kiến của luật sư Tuyên cho rằng Q chỉ phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối các tình tiết giảm nhẹ mà luật sư nêu ra để đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Q là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử đã nhận định ở mục [5].

[8]. Về việc luật sư Tuyên cho rằng Cơ quan điều tra, Cơ quan kiểm sát không xem xét xử lý các đối tượng liên quan về hành vi gây rối trật tự công cộng là để lọt người, lọt tội: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu điều tra làm rõ hành vi của một số người liên quan để xử lý về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân có văn bản phản hồi, giữ quan điểm truy tố theo cáo trạng. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Tòa án chỉ xét xử những bị cáo và những vi phạm theo tội D mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố.

[9]. Về mặt dân sự:

Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 590, Điều 591, Điều 593, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh Q bồi thường cho bị hại Trần Hu 1.000.000đ, bị hại Trần Huk không yêu cầu gì thêm; bị hại Nguyễn Linh Ha không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường. Việc thỏa thuận bồi thường và giải quyết như đã nêu là không trái pháp luật nên cần được ghi nhận.

Ông Nguyễn Văn H và bà Quách Thị Cẩm M yêu cầu bị cáo Trần Minh Q bồi thường 50.000.000đ tiền chi phí ma táng anh Trần Trọng H, bị cáo Q đồng ý, gia đình bị cáo Q đã hỗ trợ cho bị cáo 20.000.000đ để bồi thường khoản tiền này và đôi bên đã giao nhận trực tiếp tại phiên tòa. Do vậy, cần được ghi nhận và buộc bị cáo Q phải bồi thường thêm cho ông H, bà M 30.000.000đ.

Đối với việc yêu cầu bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thân thích của anh Trần Trọng H: Căn cứ theo quy định tại Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015, cần buộc bị cáo Q phải bồi thường cho ông H, bà M, chị N, trẻ T và trẻ L phải bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần với mức bằng 100

tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định. Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ thì mức lương cơ sở được áp dụng từ 01/7/2018 là 1.390.000đ. Do vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Hư, bà M, chị N, trẻ T và trẻ L 139.000.000đ, phần bồi thường cụ thể cho mỗi người là 27.800.000đ.

Căn cứ vào ý kiến của các bên tại phiên tòa, buộc bị cáo Trần Minh Q cấp dưỡng ngay cho trẻ Trần T và trẻ Trần Gia L 2.000.000đ một tháng cho mỗi trẻ tính từ khi anh H chết cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 118 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; đối với khoản tiền cấp dưỡng trong thời gian từ 04/11/2016 đến ngày 30/7/2018 (tương ứng với số tiền 41.333.000đ cấp dưỡng cho mỗi trẻ), cần buộc bị cáo phải cấp dưỡng ngay; còn đối với cấp dưỡng trong khoảng thời gian từ 31/7/2018 đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định 1, 2, 3, 4 Điều 118 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì buộc bị cáo Q phải cấp dưỡng theo phương thức hàng tháng, thực hiện trong khoảng thời gian của tháng tương ứng phải cấp dưỡng.

Để đảm bảo quyền lợi cho người được thi hành án, buộc bị cáo Q phải trả lãi cho người được thi hành án nếu chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

#### **[10]. Về vật chứng trong vụ án:**

Đối với chiếc xe máy Yamaha Sirius, biển số 36B3-620.97, số khung RLCS5C6K0-DY077342, số máy 5C6K-077360 do Công an Phường 7, Quận 8 phát hiện và thu giữ ở nơi xảy ra vụ án nhưng không rõ ai là người đã sử dụng (bl.548). Trong quá trình điều tra, không có căn cứ để xác định chiếc xe này là công cụ, phương tiện phạm tội hoặc là vật mang dấu vết của tội phạm nên chiếc xe không phải là vật chứng trong vụ án. Theo kết quả xác minh của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì chiếc xe đã nêu do anh Phạm Q Hà (sinh năm 1997; đăng ký thường trú tại thôn 7, xã Tế Nông, Huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa) là người đứng tên đăng ký (bl.438) nhưng anh Hà đã đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ. Do vậy, chiếc xe này được xem là vật do người khác bỏ quên nên cần giao xe cho Công an Phường 7, Quận 8 để xử lý theo quy định của Điều 230 Bộ luật dân sự năm 2015 về xác lập quyền sở hữu đối với vật bị bỏ quên.

Đối với xe máy hiệu Honda AirBlade, biển số 54X8-6334, số khung RLHJF18018Y705710, số máy JF18E-5311617: Xe do ông Nguyễn Văn Tở đứng tên chủ sở hữu -444. Ông Tở cho cháu là Nguyễn Văn Thế mượn, Thế để nhân viên lấy xe đi đến quán “Hiếu Già” và bị thu. Xét thấy, ông Tở không có lỗi nên cần giao trả lại chiếc xe cho ông Tở.

Đối với xe máy hiệu Honda Wave, biển số 51K1-3226, số khung RLHHC09043Y213875, số máy HC09E-0213947: Xe thuộc quyền sở hữu của anh Trần Thanh Hùng-433, chiếc xe này cũng không phải là công cụ, phương tiện phạm tội. Do vậy, cần giao trả xe cho anh Hùng.

Đối với xe máy Honda Click, biển số 59B1-000.97, số khung RLHJF1805-8Y006063, số máy JF18E-0082562: Bà Nguyễn Thị Thanh K (419) là chủ sở hữu xe. Bà K là di ruột của chị Huỳnh Thị Hồng N (vợ bị hại H). Bà K đã cho chị N chiếc xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Anh H sử dụng chiếc xe đã nêu đi nhập vào ngày xảy ra vụ án. Do vậy, cần giao trả xe cho chị Huỳnh Thị Hồng N.

Đối 1 USB màu đỏ có lưu giữ một số hình ảnh gây án do camera tại quán “Hiếu Già” ghi lại được: Đây là chứng cứ được thu thập từ nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử. Do vậy, theo quy định của 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với những vật còn lại: Là vật mang dấu vết tội phạm, vật được sử dụng làm công cụ phạm tội nhưng không còn sử dụng được, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh Q phạm tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”; bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 104; điểm b, đ và p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999,

Xử phạt **Trần Minh Q** 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người” và 2 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 19 (mười chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2016.

Căn cứ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009),

Xử phạt Nguyễn Văn **D** 3 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2017.

2. Về mặt dân sự:

Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 590, Điều 591, Điều 593, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015,

Ghi nhận tại phiên tòa việc bị cáo Trần Minh Q bồi thường cho bị hại Trần Hu 11.000.000đ; bị hại Trần H không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận tại phiên tòa việc bị cáo Trần Minh Q bồi thường cho ông Nguyễn Văn H và bà Quách Thị Cẩm M 20.000.000đ tiền bồi thường chi phí mai táng bị hại Trần Trọng H.

Buộc bị cáo Trần Minh Q bồi thường cho ông Nguyễn Văn H và bà Quách Thị Cẩm M 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) tiền chi phí mai táng bị hại Trần Trọng H (không kể số tiền 20.000.000đ đã bồi thường tại phiên tòa);

Buộc bị cáo Trần Minh Q bồi thường cho ông Nguyễn Văn H, bà Quách Thị Cẩm M, bà Huỳnh Thị Hồng N, trẻ Trần T và trẻ Trần Gia L mỗi người 27.800.000đ (hai mươi bảy triệu, tám trăm nghìn đồng) tiền tổn thất về tinh thần;

Buộc bị cáo Trần Minh Q cấp dưỡng ngay cho trẻ Trần T và trẻ Trần Gia L 2.000.000đ một tháng cho mỗi trẻ; thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 04/11/2016 (ngày anh Trần Trọng H chết) đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 118 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, cụ thể như sau:

Cấp dưỡng ngay cho trẻ Trần T 41.333.000đ (bốn mươi một triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) tương ứng với thời gian cấp dưỡng từ ngày 04/11/2016 đến ngày 30/7/2018;

Cấp dưỡng ngay cho trẻ Trần Gia L 41.333.000đ (bốn mươi một triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) tương ứng với thời gian cấp dưỡng từ ngày 04/11/2016 đến ngày 30/7/2018;

Kể từ ngày 31/7/2018 đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định 1, 2, 3, 4 Điều 118 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, bị cáo Trần Minh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng cho trẻ Trần T và trẻ Trần Gia L với mức cấp dưỡng 2.000.000đ (hai triệu đồng) một tháng cho mỗi cháu; việc cấp dưỡng được thực hiện theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thực hiện trong khoảng thời gian của tháng tương ứng phải cấp dưỡng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền đã nêu, người phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi cho người được thi hành theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Ghi nhận tại phiên tòa việc anh Nguyễn Linh Ha không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường.

3. Về vật chứng và các đồ vật, chứng cứ thu giữ:

Căn cứ Điều 106, Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Lưu giữ vào hồ sơ vụ án 1 USB màu đỏ, bên trong có lưu giữ chứng cứ là một số hình ảnh do camera ghi lại được vào thời điểm gây án ở nơi xảy ra vụ án.

Giao cho Công an Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh chiếc xe máy Yamaha Sirius, biển số 36B3-620.97, số khung RLCS5C6K0-DY077342, số máy 5C6K-077360 để xử lý theo Điều 230 Bộ luật dân sự năm 2015.

Giao trả cho ông Nguyễn Văn Tớ chiếc xe máy Honda AirBlade, biển số 54X8-6334, số khung RLHJF18018Y705710, số máy JF18E-5311617.

Giao trả cho ông Trần Thanh Hùng chiếc xe máy hiệu Honda Wave, biển số 51K1-3226, số khung RLHHC09043Y213875, số máy HC09E-0213947.

Giao trả cho bà Huỳnh Thị Hồng N chiếc xe máy Honda Click, biển số 59B1-000.97, số khung RLHJF1805-8Y006063, số máy JF18E-0082562.

Tịch thu tiêu hủy:

-1 con dao dài khoảng 28cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 16,5cm, mũi bằng, bản lưỡi chỗ rộng nhất khoảng 4,5cm, trên một mặt lưỡi có chữ KIWI BRAND MADE IN THAILAND, cán dao bằng gỗ;

-1 thanh thép (dạng thép gân) dài khoảng 150cm, đường kính khoảng 1,4cm;

-1 ống nhựa dài khoảng 75cm, đường kính khoảng 4,8cm, thành ống có chữ “NHỰA BÌNH MINH”;

-1 thanh mi-ca trong suốt, dài khoảng 74,2 cm, bản rộng 3,5cm, dày khoảng 1,5cm;

-1 điện thoại di động Nokia màu đen 1280, số Imei: 355352100983017 đã qua sử dụng;

-Một hộp giấy đã được niêm phong, có chữ ký của người có tên Tăng Văn Hiếu và hình dấu Công an Phường 7, Quận 8, bên trong là một số mảnh vỡ của ly và vỏ chai bia;

-1 áo khoác màu đen có phần tay áo, ngực áo và cổ áo màu trắng, ngực áo bên trái có chữ STYLE;

-1 áo thun sơ mi dài tay màu trắng đục, có hoa văn màu đen, áo dài khoảng 67cm;

-1 bàn bằng kim loại dài khoảng 98cm, rộng 60cm, cao 56cm;

-1 con dao xếp có nút bấm mở, dao dài khoảng 24cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 10cm, mũi nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất khoảng 2,4cm; cán dao bằng kim loại, một mặt được ốp nhựa màu xanh dương.

*(Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 70/18 ngày 20/11/2017 giữa PC81 Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).*

5.Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Minh Q phải chịu 8.450.000đ (tám triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

6.Các bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên

tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án theo quy định của pháp luật.

7. Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 6b, Điều 7, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**